

Số: ... /2025/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 11 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 466/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Trần Đức S, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Y và anh Trần Đức S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 30/3/2007 cho anh Trần Đức S và chị Trần Thị Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:**

- Giao cháu Trần Thị Phương T, sinh ngày 06/4/2008 và cháu Trần Đức N, sinh ngày 20/6/2011 cho anh Trần Đức S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao cháu Trần Diệu H, sinh ngày 10/9/2021 cho chị Trần Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Trần Thị Y và anh Trần Đức S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị Y tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001526 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000002022730 ngày 16/10/2024 tại Công dịch vụ công quốc gia); Trả lại cho chị Trần Thị Y 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Đức S không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Hợp Thành (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thùy Trâm